

Số: **4710** /CNBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2024

V/v: công bố thông tin Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 (điều chỉnh lần 2)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN DOÃN XÃ – Giám đốc Công ty

- Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại :

+ Di động : 0903951071

+ Cơ quan : (028) 38 234 723

- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 (điều chỉnh lần 2).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 03/12/2024 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Nghị quyết số 35 /NQ-CNBT-HĐQT ngày 03/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

gsc



Nguyễn Doãn Xã

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024
(điều chỉnh lần 2)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Căn cứ Quy chế quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Xét Tờ trình số 4467/TTr-CNBT-KHVT ngày 20/11/2024 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 (điều chỉnh lần 2);

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 6 – Năm 2024 (Nhiệm kỳ 2022 – 2027) vào ngày 29/11/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 (điều chỉnh lần 2) theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 4467/TTr-CNBT-KHVT ngày 20/11/2024 của Giám đốc Công ty.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Các phòng, ban, đội Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Tuấn Anh

Số 4467 /TTr-CNBT-KHVT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2024

Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, và sửa chữa năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (điều chỉnh lần 2)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Căn cứ:

- Văn bản số 43/TCT-HĐTV ngày 08/03/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về quy trình giao, bổ sung/điều chỉnh một số chỉ tiêu chính về kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm cho Người đại diện góp vốn tại các Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Chợ Lớn, Gia Định, Thủ Đức, Phú Hòa Tân và Nhà Bè;

- Nghị quyết số 24/NQ-CNBT-HĐQT ngày 02/7/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 (điều chỉnh lần 1) của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

- Tình hình thực hiện, triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong 10 tháng đầu năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành kính trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét, phê duyệt việc **điều chỉnh/ bổ sung kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024** như sau:

I. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

1. Điều chỉnh tên dự án, quy mô và tổng vốn đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024:

Căn cứ:

- Tờ trình số 157A/TTr-KT ngày 17/6/2024 của Phòng Kỹ thuật về việc điều chỉnh giá trị tổng vốn đầu tư Dự án Cải tạo thay thế tuyến ống D150uPVC Đường số 1 (Cư xá Đô Thành) – lè số lè (từ Nguyễn Hiền đến Vườn Chuối), Quận 3;

- Tờ trình ngày 16/7/2024 của Ban Quản lý Dự án về việc phối hợp thi công lắp đặt ống cấp nước trên đường Phạm Ngọc Thạch và điều chỉnh quy mô, tên, tổng mức đầu tư dự án Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Văn Nguyễn – lè số chẵn (từ Trần Quý Khoách đến Hoàng Sa) và Ø250CI đường Phạm Ngọc Thạch – lè số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Văn Chiêm, Quận 1;

- Tờ trình ngày 02/8/2024 của Ban Quản lý Dự án về việc điều chỉnh tên, quy mô và tổng vốn đầu tư dự án Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hải Triều – lè số chẵn (từ Hồ Tùng Mậu đến Nguyễn Huệ) và Ø100uPVC đường Lê Văn Hưu – lè số chẵn (từ Nguyễn Du đến Lê Duẩn), Quận 1 và điều chỉnh kế hoạch danh mục dự án Xây dựng hầm đồng hồ tổng

Ø200 bên hông nhà 457A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1C-12);

- Tờ trình số 73/TTr-GNKDT ngày 31/7/2024 của Ban QL GNKDT về việc lắp đặt hầm đồng hồ trước đại chỉ 226A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3; và Tờ trình số 215/TTr-KT ngày 09/8/2024 của Phòng Kỹ thuật về việc đổi tên công tác Xây dựng hầm van, gắn van giảm áp 250 và tủ tín hiệu (Trước số 266A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3) trong danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024;

- Tờ trình số 272/TTr-KT ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật về việc điều chỉnh giá trị dự án Cải tạo thay thế tuyến ống D200CI đường Trần Đình Xu – lề số chẵn (từ Trần Hưng Đạo đến Nguyễn Cư Trinh), Quận 1.

STT	Kế hoạch điều chỉnh lần 1 được duyệt (theo Nghị quyết số 24/NQ-CNBT-HĐQT ngày 02/7/2024 của HĐQT)	Nội dung bổ sung/điều chỉnh	Kế hoạch xin điều chỉnh lần 2
1	Tên dự án: Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường số 1 (cư xá Đô Thành) – lề số lẻ (từ Nguyễn Hiền đến Vườn Chuối), Quận 3 - Quy mô: 280m ống D150uPVC - Tổng vốn đầu tư: 1.596 triệu đồng - Danh mục: Thực hiện đầu tư	Điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư thêm 31 triệu đồng, do tăng Khối lượng cào bóc và dời ĐHN ra ngoài BDS khách hàng	- Quy mô: giữ nguyên - Tổng vốn đầu tư: 1.627 triệu đồng - Danh mục: giữ nguyên
2	Tên dự án: Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Văn Nguyễn – lề số chẵn (từ Trần Quý Khoách đến Hoàng Sa) và Ø250CI đường Phạm Ngọc Thạch – lề số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Văn Chiêm), Quận 1 - Quy mô: 210m ống D150uPVC, 100m ống D250 gang - Tổng vốn đầu tư: 2.352 triệu đồng - Danh mục: Chuẩn bị đầu tư	Điều chỉnh tên dự án, thay đổi quy mô giảm 100m ống D250 gang, giảm tổng vốn đầu tư 1.155 triệu đồng	Tên dự án: Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Văn Nguyễn – lề số chẵn (từ Trần Quý Khoách đến Hoàng Sa), Quận 1 - Quy mô: 210m ống D150uPVC - Tổng vốn đầu tư: 1.197 triệu đồng Danh mục: giữ nguyên
3	- Tên dự án: Cải tạo thay thế tuyến ống Ø200CI đường Trần Đình Xu – lề số chẵn (từ Trần Hưng Đạo đến Nguyễn Cư Trinh), Quận 1 - Quy mô: 270m ống D200 gang - Tổng vốn đầu tư: 1.971 triệu đồng - Danh mục: Thực hiện đầu tư	Điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư thêm 98,783 triệu đồng do thay đổi giá nhân công, ca máy	- Quy mô: giữ nguyên - Tổng vốn đầu tư: 2.069,783 triệu đồng - Danh mục: giữ nguyên

STT	Kế hoạch điều chỉnh lần 1 được duyệt (theo Nghị quyết số 24/NQ-CNBT-HĐQT ngày 02/7/2024 của HĐQT)	Nội dung bổ sung/điều chỉnh	Kế hoạch xin điều chỉnh lần 2
4	<ul style="list-style-type: none"> - Tên dự án: Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hải Triều – lè số chắn (từ Hồ Tùng Mậu đến Nguyễn Huệ) và Ø100uPVC đường Lê Văn Hưu – lè số chắn (từ Nguyễn Du đến Lê Duẩn), Quận 1 - Quy mô: 290m ống D100uPVC - Tổng vốn đầu tư: 1.508 triệu đồng - Danh mục: Thực hiện đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi tên dự án lè số chắn thành lè số lẻ - Điều chỉnh quy mô giảm 140m ống D100uPVC, tăng thêm 40m ống Ø150uPVC. Điều chỉnh giảm 500 triệu tổng vốn đầu tư do giảm khối lượng đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Tên dự án: Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hải Triều – lè số lẻ (từ Hồ Tùng Mậu đến Nguyễn Huệ) và Ø100uPVC đường Lê Văn Hưu – lè số chắn (từ Nguyễn Du đến Lê Duẩn), Quận 1 - Quy mô: 150m ống D100uPVC và 40m ống Ø150uPVC - Tổng vốn đầu tư: 1.008 triệu đồng - Danh mục: giữ nguyên
5	<ul style="list-style-type: none"> - Tên dự án: Xây dựng hầm van, gấn van giảm áp 250 và tủ tín hiệu (Trước số 266A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3) - Tổng vốn đầu tư: 1.210 triệu đồng - Danh mục: Thực hiện đầu tư (duy tu sửa chữa chống thất thoát nước) 	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh tên dự án, và thay đổi từ địa chỉ 266A Pasteur thành 226A Pasteur. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tên dự án: Xây dựng hầm Đồng hồ tổng D200 trước địa chỉ 226A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 để điều tiết áp lực cho DMA 3F-02B và DMA 3H-03) - Quy mô: 20m ống Ø200 - Kích thước hầm: 3m x 1,4m - Tổng vốn đầu tư: giữ nguyên - Danh mục: giữ nguyên

2. Chuyển 06 dự án từ danh mục chuẩn bị đầu tư sang danh mục dự án thực hiện đầu tư năm 2024:

Căn cứ:

- Tờ trình được duyệt ngày 26/9/2024 của Ban QLDA về việc đề xuất điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 lần 2;

- Văn bản về việc có ý kiến bổ sung đối với Tờ trình số 3902/TTr-CNBT-KHVT của Ban Quản lý Dự án ngày 19/11/2024.

Theo tình hình triển khai thực hiện các dự án, tiến độ dự kiến thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ năm 2024, kính trình Hội đồng Quản trị cho phép chuyển 06 dự án sau từ danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư sang danh mục các **dự án thực hiện đầu tư**.

STT	Tên dự án	Nguồn vốn	Quy mô, tổng vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng
1	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150LX đường Lê Thị Riêng – lề số lẻ (từ số nhà 125 đến 153Bis), Quận 1	Vốn kinh doanh	- Quy mô: 110m ống D150 uPVC - Tổng vốn đầu tư: 631 triệu đồng	Tiến độ: đã hoàn tất thi công. Dự kiến hoàn tất giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 29/11/2024 (Giá trị giải ngân 569 triệu đồng)
2	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø100 – 150uPVC đường Nguyễn Thị Diệu – hai bên lề số chẵn và số lẻ (từ Trương Định đến CMT8), Quận 3	Vốn kinh doanh	- Quy mô: 410m ống D100 uPVC, 410m ống D150 uPVC - Tổng vốn đầu tư: 2.824 triệu đồng	Tiến độ: Đang thẩm định Kết quả LCNT (gói thầu TCXL); Thi công từ ngày 02/12 đến 22/12/2024 Dự kiến hoàn tất giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 27/12/2024 (Giá trị giải ngân 2.712 triệu đồng)
3	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Du – hai bên lề (từ Hai Bà Trưng đến Pasteur), Quận 1	Vốn kinh doanh	- Quy mô: 710m ống D150 uPVC - Tổng vốn đầu tư: 1.940 triệu đồng	Tiến độ: Đã hoàn tất thi công. Dự kiến hoàn tất giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 28/11/2024 (Giá trị giải ngân 1.825 triệu đồng)
4	Sửa chữa ống mục DMA 1K-01, Quận 1 Đường Trần Quang Khải – lề chẵn (từ Nguyễn Văn Nguyễn đến số 02 Trần Quang Khải)	Vốn sửa chữa	- Quy mô: 870m ống D100 uPVC - Tổng vốn đầu tư: 2.392 triệu đồng	Tiến độ: Thi công từ ngày 10/12 đến 25/12/2024 Dự kiến hoàn tất giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 27/12/2024 (Giá trị giải ngân 1.750 triệu đồng)
5	Sửa chữa ống mục DMA 1K-01, Quận 1 Đường Đặng Dung – hai bên lề (từ Trần Nhật Duật đến Nguyễn Văn Nguyễn)	Vốn sửa chữa	- Quy mô: 660m ống D100 uPVC - Tổng vốn đầu tư: 3.022 triệu đồng	Tiến độ: Thi công từ ngày 21/11 đến 20/12/2024 Dự kiến hoàn tất giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 24/12/2024 (Giá trị giải ngân 2.653 triệu đồng)
6	Sửa chữa ống mục DMA 1K-01, Quận 1 Đường Đặng Tất – hai bên lề (từ Trần Nhật Duật đến Nguyễn Văn Nguyễn)	Vốn sửa chữa	- Quy mô: 400m ống D100 uPVC - Tổng vốn đầu tư: 2.016 triệu đồng	Tiến độ: Thi công từ ngày 21/11 đến 20/12/2024 Dự kiến hoàn tất giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 24/12/2024 (Giá trị giải ngân 1.638 triệu đồng)
	TỔNG CỘNG	Vốn kinh doanh	- Quy mô : 410m ống D100uPVC, 1.230m ống D150 uPVC.	- Giá trị giải ngân: 5.106 triệu đồng

STT	Tên dự án	Nguồn vốn	Quy mô, tổng vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ giải ngân và nghiệm thu đưa vào sử dụng
			- Tổng vốn đầu tư: 5.395 triệu đồng.	
		Vốn sửa chữa	- Quy mô : 1.930m ống D100. - Tổng vốn đầu tư: 7.430 triệu đồng.	- Giá trị giải ngân: 6.041 triệu đồng

3. Chuyển 02 dự án từ danh mục thực hiện đầu tư sang chuẩn bị đầu tư năm 2024 (chuyển tiếp vào danh mục Thực hiện đầu tư năm 2025):

Căn cứ:

- Tờ trình ngày 02/8/2024 của Ban Quản lý Dự án về việc điều chỉnh tên, quy mô và tổng vốn đầu tư dự án Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hải Triều – lê số chẵn (từ Hồ Tùng Mậu đến Nguyễn Huệ) và Ø100uPVC đường Lê Văn Hữu – lê số chẵn (từ Nguyễn Du đến Lê Duẩn), Quận 1 và điều chỉnh kế hoạch danh mục dự án Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 bên hông nhà 457A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1C-12)

- Văn bản về việc có ý kiến bổ sung đối với Tờ trình số 3902/TTr-CNBT-KHVT của Ban Quản lý Dự án ngày 19/11/2024.

a) Đối với dự án “ Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 bên hông nhà 457A Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1C-12)”

Qua buổi kiểm tra hiện trường ngày 29 tháng 7 năm 2024, ghi nhận vị trí dự kiến đặt đồng hồ tổng D200 trên đường Nguyễn Cảnh Chân (từ Trần Hưng Đạo đến số nhà 01Bis Nguyễn Cảnh Chân) đã được Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông Đường bộ cào bóc, duy tu thảm mới bê tông nhựa mặt đường vào tháng 07/2024.

Do đó, để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án phù hợp Công ty xin chuyển dự án trên từ danh mục thực hiện đầu tư năm 2024 sang danh mục **chuẩn bị đầu tư năm 2024** và triển khai thi công trong năm 2025 (sau thời điểm hết hạn cấm đào theo quy định, dự kiến Quý 3 năm 2025).

b) Đối với dự án “Sửa chữa ống mục DMA 1F-01A, 1F-02A và 1A-13A, Quận 1”

Do việc cho ý kiến chấp thuận xây dựng của UBND Quận 1 và thủ tục đề nghị xây dựng với Sở Giao thông Vận tải diễn ra chậm so với tiến độ triển khai thực hiện thi công xây dựng dự án. Để đảm bảo thời gian hoàn thành và không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành kế hoạch năm 2024, Công ty xin chuyển dự án trên từ danh mục thực hiện đầu tư năm 2024 (nội dung được bổ sung theo Kế hoạch điều chỉnh lần 1 - Nghị quyết số 24/NQ-CNBT-HĐQT ngày 02/7/2024 đã được HĐQT phê duyệt) sang danh mục **chuẩn bị đầu tư năm 2024** và thực hiện đầu tư năm 2025.

STT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	Nguồn vốn
1	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 bên hông nhà 457A Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1C-12)	- Tổng vốn đầu tư: 1.100 triệu đồng	Vốn sửa chữa
2	Sửa chữa ống mục DMA 1F-01A, 1F-02A và 1A-13A, Quận 1	- Tổng vốn đầu tư: 3.212 triệu đồng	Vốn sửa chữa
	TỔNG CỘNG	- Tổng vốn đầu tư: 1.100 triệu đồng	Vốn sửa chữa

4. Bổ sung vào danh mục phối hợp địa phương năm 2024 các công tác sau:

Căn cứ:

- Tờ trình số 187/TTr-KT ngày 18/7/2024 của Phòng Kỹ thuật về việc cải tạo hạ cơ ống cấp nước Ø250CI xuống Ø150uPVC tại đường Phạm Ngọc Thạch – lề số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Văn Chiêm), phường Bến Nghé, Quận 1;

- Tờ trình số 189/TTr-KT ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật về việc bổ sung quy mô đầu tư để thực hiện sửa chữa ống mục nghẹt, phối hợp địa phương duy tu nâng cấp hẻm trên địa bàn Quận 3 năm 2024;

- Tờ trình ngày 19/11/2024 của Ban Quản lý Giám nước không doanh thu về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và giải ngân sửa chữa ống mục phối hợp địa phương năm 2024.

STT	Tên dự án	Nguồn vốn	Quy mô, tổng vốn đầu tư
1	Sửa chữa ống mục hạ cơ ống cấp nước từ Ø200CI xuống Ø150uPVC đường Phạm Ngọc Thạch - lề số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Văn Chiêm), phường Bến Nghé, Quận 1	Vốn sửa chữa	- Quy mô: 122m ống Ø150 uPVC. - Tổng vốn đầu tư: 278 triệu đồng. - Bổ sung vào danh mục Phối hợp địa phương năm 2024
2	Sửa chữa ống mục nghẹt có niên hạn trên 20 năm các hẻm: - Hẻm 358/3A CMT8, 130 CMT8, 134 CMT8, Phường 10, Quận 3; - Hẻm 645 Điện Biên Phủ, 651 Điện Biên Phủ, Chung cư Lô K, Lô D, Lô E Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Q.3; - Hẻm 430 Nguyễn Đình Chiểu, 335 Điện Biên Phủ, 87 Đường số 4 CXĐT, Phường 4, Quận 3; - Hẻm 128 Trần Quốc Thảo P.Võ Thị Sáu, Quận 3; - Hẻm 444 CMT8, 436/27 CMT8, 436/41 CMT8, 239 Trần Văn Đăng (lề	Vốn sửa chữa	- Quy mô: 2.379m ống Ø100 uPVC, 409m ống Ø150 uPVC, 40m ống Ø200DI - Tổng vốn đầu tư: 8.099 triệu đồng. - Bổ sung vào danh mục Phối hợp địa phương năm 2024

STT	Tên dự án	Nguồn vốn	Quy mô, tổng vốn đầu tư
	lê-lê chẵn), 159/77 TVĐ, Phường 11, Quận 3; - Hẻm 611 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3		
3	Công tác phối hợp thay toàn bộ ống ngành dịch vụ khách hàng, di dời ĐHN ra ngoài khuôn viên BDS gắn hộp bảo vệ (ống cái mạng cấp 3 có niên hạn sử dụng từ 10 đến 16 năm) - Hẻm 629 Nguyễn Đình Chiểu, P.2, Quận 3; - Hẻm 02 Kỳ Đồng, Phường 9, Q.3; - Hẻm 373 Nguyễn Đình Chiểu, P.5, Quận 3; - Hẻm 134 Lý Chính Thắng, P.Võ Thị Sáu, Quận 3; - Hẻm 436/41 CMT8, hẻm 436/78 CMT8, Phường 11, Quận 3.	Vốn sửa chữa	- Quy mô: 264 bộ ống ngành LLDPE27 - Tổng vốn đầu tư: 810 triệu đồng. - Bổ sung vào danh mục phối hợp địa phương 2024
TỔNG CỘNG	Danh mục phối hợp địa phương (Tiến độ: Khởi công từ 01/10/2024 đến 25/12/2024, dự kiến hoàn tất giải ngân ngày 27/12/2024, giá trị giải ngân dự kiến là 6.431 triệu đồng)		- Quy mô: 2.379m ống Ø100 uPVC, 531m ống Ø150 uPVC, 40m ống Ø200DI, 264 bộ ống ngành LLDPE27. - Tổng vốn đầu tư: 9.187 triệu đồng

II. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH MUA SẴM:

Căn cứ:

- Văn bản số 5251/TCT-CNTT ngày 14/8/2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn về việc thực hiện trang bị các công cụ nhằm đảm bảo an toàn hệ thống Công nghệ thông tin;

- Tờ trình số 105/TTr-CNTT ngày 25/9/2024 của Phòng CNTT về việc thay đổi, bổ sung hạng mục đầu tư CNTT so với Kế hoạch 2024;

Theo yêu cầu của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và thực tế hiện trạng về tiến độ thực hiện hạng mục đầu tư Công nghệ thông tin trang bị hệ thống chống xóa dữ liệu, tình hình dự kiến thời gian hoàn thành công tác giải ngân và đưa vào cài đặt thiết bị sử dụng dự kiến trong Quý 1 năm 2025. Do đó, Công ty xin bổ sung đầu tư hạng mục công nghệ thông tin cần thiết để đáp ứng công tác, cụ thể:

STT	Danh mục đầu tư	Kinh phí cho Kế hoạch đầu năm (tr.đồng)	Nội dung điều chỉnh	Kinh phí cho Kế hoạch sau điều chỉnh (tr.đồng)
1	Hệ thống lưu trữ chống xóa dữ liệu	0	Bổ sung hạng mục đầu tư	3.150

III. TỔNG KẾT:

1. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 (điều chỉnh lần 2) của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành như sau:

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)			Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)			Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ
		Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	TỔNG NGUỒN VỐN:	13.675	141.249	104.920	16.482	160.401	122.653	+2.807	+19.152	+17.733	
	1.Vốn kinh doanh	6.256	39.099	27.369	8.093	44.624	32.566	+1.837	+5.525	+5.197	
	2.Vốn sửa chữa	7.419	102.150	77.551	8.389	115.777	90.087	+970	+13.627	+12.536	
	TỔNG KHỐI LƯỢNG	13.675	141.249	104.920	16.482	160.401	122.653	+2.807	+19.152	+17.733	
I	Kế hoạch đầu tư xây dựng:										
1	Phát triển mạng lưới	1.137	6.481	4.537	1.137	6.481	4.537	0	0	0	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư	1.137	6.481	4.537	1.137	6.481	4.537	0	0	0	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Cải tạo nâng cấp, thay thế	5.119	32.618	22.832	6.956	38.143	28.029	+1.837	+5.525	+5.197	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư	5.119	32.618	22.832	6.956	38.143	28.029	+1.837	+5.525	+5.197	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Sửa chữa ống mương	7.419	43.151	30.134	8.389	44.441	31.877	+970	+1.290	+1.743	Vốn sửa chữa
	- Dự án thực hiện đầu tư	7.419	43.151	30.134	8.389	44.441	31.877	+970	+1.290	+1.743	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		2.861	2.861		2.861	2.861	-	-	-	Vốn sửa chữa
III	Phối hợp địa phương		15.000	10.500		24.187	16.931	-	+9.187	+6.431	Vốn sửa chữa
IV	Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa CTIN		10.971	9.922		10.971	9.922	-	-	-	Vốn sửa chữa
V	Kế hoạch mua sắm		30.167	24.134		33.317	28.496	-	+3.150	-	Vốn sửa chữa

2. Đối với các dự án thuộc danh mục chuẩn bị đầu tư, tùy tình hình phối hợp triển khai thi công thực tế, Công ty sẽ cân đối bổ sung nguồn vốn theo tiến độ của dự án.

Kính trình Hội Đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch điều chỉnh trên để Công ty có thể triển khai và hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024.

Trân trọng kính trình. *TW*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. KHVT. *Z*

Đính kèm:

Danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 (điều chỉnh lần 2) - Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành. *TW*



Nguyễn Doãn Xã

BẢNG DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM VÀ SỬA CHỮA NĂM 2024 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 2)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(đính kèm tờ trình số 4467/CNBT-KHVT ngày 20/11/2024)

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)					Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)					Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	TỔNG NGUỒN VỐN:	23.083 m	197.802	13.675	141.249	104.920	21.973 m	200.932	16.482	160.401	122.653	+2.807	+19.152	+17.733	
	1.Vốn kinh doanh	13.734 m	85.616	6.256	39.099	27.369	13.584 m	80.843	8.093	44.624	32.566	+1.837	+5.525	+5.197	
	2.Vốn sửa chữa	9.349 m	112.186	7.419	102.150	77.551	8.389 m	120.089	8.389	115.777	90.087	+970	+13.627	+12.536	
	TỔNG KHỐI LƯỢNG	23.083 m	197.802	13.675	141.249	104.920	21.973 m	200.932	16.482	160.401	122.653	+2.807	+19.152	+17.733	
I	Kế hoạch đầu tư xây dựng:														
1	Phát triển mạng lưới	1.137 m	6.481	1.137	6.481	4.537	1.137 m	6.481	1.137	6.481	4.537	0	0	0	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư	1.137 m	6.481	1.137	6.481	4.537	1.137 m	6.481	1.137	6.481	4.537	0	0	0	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	0 m	-	-	-	-	0 m	-	-	-	-	-	-	-	
2	Cải tạo nâng cấp, thay thế	12.597 m	79.135	5.119	32.618	22.832	12.447 m	74.362	6.956	38.143	28.029	+1.837	+5.525	+5.197	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư	5.316 m	32.618	5.119	32.618	22.832	6.956 m	38.143	6.956	38.143	28.029	+1.837	+5.525	+5.197	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	7.281 m	46.517	-	-	-	5.491 m	36.219	-	-	-	-	-	-	
3	Sửa chữa ống mục	9.349 m	53.187	7.419	43.151	30.134	8.389 m	48.753	8.389	44.441	31.877	+970	+1.290	+1.743	Vốn sửa chữa
	- Dự án thực hiện đầu tư	7.419 m	43.151	7.419	43.151	30.134	8.389 m	44.441	8.389	44.441	31.877	+970	+1.290	+1.743	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	1.930 m	10.036	-	-	-	0 m	4.312	-	-	-	-	-	-	
II	Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		2.861		2.861	2.861		2.861		2.861	2.861	-	-	-	Vốn sửa chữa
III	Phối hợp địa phương		15.000		15.000	10.500		24.187		24.187	16.931	-	+9.187	+6.431	Vốn sửa chữa
IV	Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa CTTN		10.971		10.971	9.922		10.971		10.971	9.922	-	-	-	Vốn sửa chữa
V	Kế hoạch mua sắm		30.167		30.167	24.134		33.317		33.317	28.496	-	+3.150		Vốn sửa chữa
	A. Vốn Kinh doanh:	13.734 m	85.616	6.453	39.099	27.369	13.584 m	80.843	8.093	44.624	32.566	1.640	+5.525	+5.197	
	I. Phát triển ML cấp nước:	1.137 m	6.481	1.137	6.481	4.537	1.137 m	6.481	1.137	6.481	4.537	0	0	0	
	<i>I. Dự án thực hiện đầu tư:</i>	<i>1.137 m</i>	<i>6.481</i>	<i>1.137</i>	<i>6.481</i>	<i>4.537</i>	<i>1.137 m</i>	<i>6.481</i>	<i>1.137</i>	<i>6.481</i>	<i>4.537</i>	0	0	0	ti lệ giải ngân 70%
1	Phát triển tuyến ống D150 đường Lương Hữu Khánh - lè số chẵn (Nguyễn Thị Minh Khai - Bùi Thị Xuân), Quận 1	197m Ø150	1.123	197	1.123	786	197m Ø150	1.123	197	1.123	786	0	0	0	
2	Phát triển tuyến ống D150 đường Pasteur - lè số lẻ (Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Toản), Quận 3	810m Ø150	4.617	810	4.617	3.232	810m Ø150	4.617	810	4.617	3.232	0	0	0	

DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)					Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)					Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ
	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
Phát triển hoàn thiện mạng lưới cấp nước đường Trần Đình Xu (từ nhà số 93-87 đến Nguyễn Cư Trinh), Quận 1	130m Ø150	741	130	741	519	130m Ø150	741	130	741	519	0	0	0	
<i>2. Dự án chuẩn bị đầu tư:</i>	<i>0m</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0m</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>				
II- Cải tạo nâng cấp thay thế	10.907m	69.607	1.831,6	22.832	22.832	12.447m	74.162	1.695,6	38.143	28.029	1.640	15.525	15.197	
<i>1. Dự án thực hiện đầu tư:</i>	<i>5.316m</i>	<i>32.618</i>	<i>5.316</i>	<i>32.618</i>	<i>22.832</i>	<i>6.956m</i>	<i>38.143</i>	<i>6.956</i>	<i>38.143</i>	<i>28.029</i>	<i>1.640</i>	<i>15.525</i>	<i>15.197</i>	(tỷ lệ giải ngân 70%)
Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Phan Văn Đạt - lè số lè, Quận 1	100m Ø150	512	100	512	358	100m Ø150	512	100	512	358	0	0	0	
Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Mạc Thị Bưởi, lè lè (Đông Khởi - Hai Bà Trưng), Quận 1	170m Ø150 30m Ø100	848	200	848	594	170m Ø150 30m Ø100	848	200	848	594	0	0	0	
Cải tạo thay thế tuyến ống D150 đường Pasteur - lè số chẵn (Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Toàn), Quận 3	811m Ø150	4.623	811	4.623	3.236	811m Ø150	4.623	811	4.623	3.236	0	0	0	
Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Hai Bà Trưng (Võ Thị Sáu - Bà Lê Chân), Quận 1 và Quận 3	365m Ø250 320m Ø150	4.635	685	4.635	3.245	365m Ø250 320m Ø150	4.635	685	4.635	3.245	0	0	0	
Cải tạo thay thế tuyến ống D150 đường Lương Hữu Khánh - lè số lè (Nguyễn Thị Minh Khai - Bùi Thị Xuân), Quận 1	203m Ø150	1.157	203	1.157	810	203m Ø150	1.157	203	1.157	810	0	0	0	
Cải tạo thay thế tuyến ống Ø200CI đường Trần Đình Xu - lè số chẵn (từ Trần Hưng Đạo đến Nguyễn Cư Trinh), Quận 1	270m 200DI	1.971	270	1.971	1.380	270m 200DI	2.070	270	2.070	1.449	0	+99	+69	Thay đổi tổng vốn đầu tư theo tờ trình số 272/TTr-KT ngày 06/9/2024
Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150CI đường Nguyễn Văn Thù - lè số chẵn (từ Mạc Đĩnh Chi đến Hoàng Sa), Quận 1	790m Ø150	4.503	790	4.503	3.152	790m Ø150	4.503	790	4.503	3.152	0	0	0	
Cải tạo thay thế tuyến ống Ø300CI đường Nguyễn Thái Học - lè số lè (từ 219 Nguyễn Thái Học đến 147 Võ Văn Kiệt) và Ø150uPVC đường Nguyễn Thái Học - lè số chẵn (từ 66 Nguyễn Thái Học đến 146 Võ Văn Kiệt), Quận 1	220m 300DI 197m Ø150	3.059	417	3.059	2.141	220m 300DI 197m Ø150	3.059	417	3.059	2.141	0	0	0	
Cải tạo thay thế tuyến ống Ø300CI đường Nguyễn Thị Nghĩa - lè số lè (từ Phạm Ngũ Lão đến Phạm Hồng Thái), Quận 1.	265m 300DI	2.332	265	2.332	1.632	265m 300DI	2.332	265	2.332	1.632	0	0	0	

T	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)				Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)					Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ	
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)		Giá trị giải ngân (tr.đồng)
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Ngô Thời Nhiệm – lẻ số lẻ (từ số 32 Ngô Thời Nhiệm đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa), Quận 3	815m Ø150	4.646	815	4.646	3.252	815m Ø150	4.646	815	4.646	3.252	0	0	0	
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường số 1 (cư xá Đô Thành) – lẻ số lẻ (từ Nguyễn Hiền đến Vườn Chuối), Quận 3	280m Ø150	1.596	280	1.596	1.117	280m Ø150	1.627	280	1.627	1.139	0	+31	+22	Thay đổi tổng vốn đầu tư theo tờ trình số 157A/TTr-KT ngày 17/6/2024
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Trần Quốc Thảo – lẻ số lẻ (từ Võ Văn Tần đến Điện Biên Phủ), Quận 3	480m Ø150	2.736	480	2.736	1.915	480m Ø150	2.736	480	2.736	1.915	0	0	0	
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø100uPVC - Ø150uPVC đường Nguyễn Thị Diệu - hai bên lẻ số chẵn và số lẻ (từ Trương Định đến Cách Mạng Tháng Tám), Quận 3	410m Ø100 410m Ø150	4.469				410m Ø100 410m Ø150	2.824	410	2.824	2.712	+410	+2.824	+2.712	Chuyển từ danh mục Chuẩn bị đầu tư sang danh mục Thực hiện đầu tư theo tờ trình ngày 26/9/2024 của Ban QLDA
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Du – hai bên lẻ (từ Hai Bà Trưng đến Pasteur), Quận 1	710m Ø150	4.047				710m Ø150	1.940	710	1.940	1.825	+710	+1.940	+1.825	Chuyển từ danh mục Chuẩn bị đầu tư sang danh mục Thực hiện đầu tư theo tờ trình ngày 26/9/2024 của Ban QLDA
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150LX đường Lê Thị Riêng – lẻ số lẻ (từ số nhà 125 đến 153Bis) và Ø125PE đường Nam Quốc Cang – lẻ số chẵn (từ Bùi Thị Xuân đến Nguyễn Trãi), Quận 1	110m Ø150	627				110m Ø150	631	110	631	569	+110	+631	+569	Chuyển từ danh mục Chuẩn bị đầu tư sang danh mục Thực hiện đầu tư theo tờ trình ngày 26/9/2024 của Ban QLDA
	2. Dự án chuẩn bị đầu tư:	5.591m	36.989	0	0	0	5.491m	36.219	0	0	0				
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Văn Nguyễn – lẻ số chẵn (từ Trần Quý Khoách đến Hoàng Sa), Quận 1	210m Ø150 100m 250DI	1.967				210m Ø150	1.197							Điều chỉnh tên, quy mô, tổng mức đầu tư theo tờ trình ngày 16/7/2024 của Ban QLDA
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Đình Chiểu – lẻ số chẵn (từ Cách Mạng Tháng Tám đến Vườn Chuối), Quận 3	440m Ø150	2.508				440m Ø150	2.508							
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Đinh Tiên Hoàng – hai bên lẻ số chẵn và số lẻ (từ Nguyễn Đình Chiểu đến Nguyễn Thị Minh Khai) và Ø100uPVC đường Đinh Tiên Hoàng - lẻ số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Lê Duẩn), Quận 1	600m Ø100 120m Ø150	4.044				600m Ø100 120m Ø150	4.044							

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)					Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)					Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Lý Thái Tổ - lẻ số chẵn (từ Điện Biên Phủ đến Nguyễn Thị Minh Khai), Quận 3	855m Ø150	4.874				855m Ø150	4.874							
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Hồ Tùng Mậu - hai bên lẻ (từ Võ Văn Kiệt đến Tôn Thất Thiệp), Quận 1	930m Ø150	5.301				930m Ø150	5.301							
	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Công Trứ (đoạn từ Phó Đức Chính đến Tôn Thất Đạm), Quận 1	850m Ø150	4.845				850m Ø150	4.845							
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø200CI đường Trần Khánh Dư - lẻ số lẻ (từ Nguyễn Văn Nguyễn đến Trần Khắc Chân), Quận 1	500m 200DI	3.650				500m 200DI	3.650							
	<i>* Các dự án phối hợp thi công đi dới - tái lập công trình hạ tầng cấp nước đồng bộ với Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2</i>	986m	9.800	0	0	0	986m	9.800	0	0	0				
	Đi dới và tái lập tuyến ống cấp nước Ø100 uPVC, Ø150uPVC và Ø250 gang thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương (Ga số 2 - Ga Tao Đàn)	117m Ø100 14m Ø150 297m Ø250	3.868	0	0	0	117m Ø100 14m Ø150 297m Ø250	3.868	0	0	0				
	Đi dới và tái lập tuyến ống cấp nước Ø100 uPVC, Ø150 uPVC, Ø200 gang và Ø300 gang thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương (Ga số 1 - Ga Bến Thành - Tao Đàn, Ga số 3 - Ga Dân Chủ, Ga số 5 - Ga Lê Thị Riêng)	558m	5.932	0	0	0	558m	5.932	0	0	0				
	Ga số 1 - Ga Bến Thành - Tao Đàn	219m Ø150 18m Ø200					219m Ø150 18m Ø200								
	Ga số 3 - Ga Dân Chủ	85m Ø100 144m Ø200 15m Ø300 2 hầm Ø300					85m Ø100 144m Ø200 15m Ø300 2 hầm Ø300								
	Ga số 5 - Ga Lê Thị Riêng	77m Ø300					77m Ø300								
	A. Vốn sửa chữa:	6.559 m	107.646	11.462	27.610	74.373	8.389 m	116.877	8.389	115.777	90.087	+3.080	+18.167	+15.714	

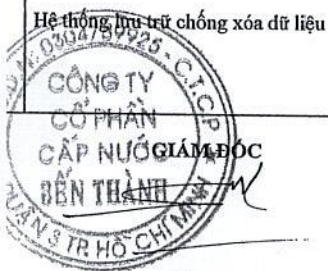
T	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)				Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)					Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ	
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)		Giá trị giải ngân (tr.đồng)
	I. Sửa chữa ống mụt:	6.559m	48.647	6.559	38.611	26.956	8.389m	45.541	8.389	44.441	31.877	+1.830	+5.830	+4.921	
	1. Dự án thực hiện đầu tư:	6.559m	38.611	6.559	38.611	26.956	8.389m	44.441	8.389	44.441	31.877	+1.830	+5.830	+4.921	tỉ lệ giải ngân 70%.
	Sửa chữa ống mụt tuyến ống cấp nước D100 uPVC đường Số 4 (từ đường Vườn Chuối đến đường Nguyễn Hiền), Quận 3	435m Ø100	2.130	435	2.130	1.491	435m Ø100	2.130	435	2.130	1.491	0	0	0	
	Sửa chữa ống mụt đường Trần Quang Diệu (sau đồng hồ tổng đến Trần Văn Đàng), Quận 3	90m Ø250	693	90	693	485	90m Ø250	693	90	693	485	0	0	0	
	Sửa chữa ống mụt đường Võ Văn Kiệt (từ Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Pasteur), Quận 1	130m Ø150	741	130	741	519	130m Ø150	741	130	741	519	0	0	0	
	Sửa chữa ống mụt tuyến ống cấp nước đường Hoàng Sa (từ trước số nhà 1121 Hoàng Sa đến Cầu Kiệu), Quận 3	2.494m Ø150	14.216	2.494	14.216	9.951	2.494m Ø150	14.216	2.494	14.216	9.951	0	0	0	
	Sửa chữa ống mụt tuyến ống cấp nước Ø100uPVC DMA 1A-13C và 1A-02B, Phường Bến Nghé, và DMA 1J-12 và 1H-01B, Phường Phạm Ngũ Lão và Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1	299m Ø100	987	299	987	691	299m Ø100	987	299	987	691	0	0	0	
	-Hẻm 9 Nguyễn Bình Khiêm (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														
	-Hẻm 62 Tôn Thất Thiệp (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														
	-Hẻm 12 Bùi Viện (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														
	Sửa chữa ống mụt DMA 1F-02A, 1F-02, 1F-03, 1A-02B, 1E-02, 1D-12 và 1J-12, Quận 1	550m Ø100	2.860	550	2.860	2.002	550m Ø100	2.860	550	2.860	2.002	0	0	0	
	- Hẻm 118 Mai Thị Lựu (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														
	- Hẻm 58 Nguyễn Bình Khiêm nối dài (từ số 58/11 đến số 58/19)														
	- Hẻm 31 Nguyễn Bình Khiêm (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														
	- Hẻm số 5 Nguyễn Trung Ngạn từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														
	- Hẻm 245 Võ Văn Kiệt (số mới 370) (từ số 245/14 đến số 245/52 và 245/24F)														
	- Hẻm 2E Đề Thám (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														

TT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)				Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)					Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ	
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)		Giá trị giải ngân (tr.đồng)
	- Hẻm 119 Trần Hưng Đạo (từ số 119/3 đến 119/21) - Hẻm 17 Nguyễn Thái Học (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)														
7	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Phan Kế Bính – lẻ số lẻ (từ Nguyễn Đình Chiểu đến Điện Biên Phủ) và Ø100uPVC đường Mai Thị Lựu – lẻ số lẻ (từ Nguyễn Đình Chiểu đến Điện Biên Phủ), Quận 1	590m Ø100	3.068	590	3.068	2.148	590m Ø100	3.068	590	3.068	2.148	0	0	0	
8	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø125PE đường Nguyễn Siêu – lẻ số lẻ (từ Hai Bà Trưng đến Thi Sách), Quận 1	105m Ø100	546	105	546	382	105m Ø100	546	105	546	382	0	0	0	
9	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Trương Quyền – lẻ số chẵn (từ Điện Biên Phủ đến Võ Thị Sáu), Quận 3	240m Ø100	1.248	240	1.248	874	240m Ø100	1.248	240	1.248	874	0	0	0	
0	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Trần Khánh Dư – lẻ số chẵn (từ Nguyễn Văn Nguyễn đến Trần Khắc Chân), Quận 1	500m Ø100	2.600	500	2.600	1.820	500m Ø100	2.600	500	2.600	1.820	0	0	0	
1	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hải Triều – lẻ số lẻ (từ Hồ Tùng Mậu đến Nguyễn Huệ) và Ø100uPVC đường Lê Văn Hưu – lẻ số chẵn (từ Nguyễn Du đến Lê Duẩn), Quận 1	290m Ø100	1.508	290	1.508	1.056	150m Ø100	1.008	150	1.008	706	-140	-500	-350	Điều chỉnh tên, quy mô, tổng mức đầu tư theo tờ trình ngày 02/8/2024 của Ban QLDA
						40m Ø150		40	-	0	+40				
2	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hàn Thuyên – lẻ số lẻ (từ Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Công trường Công xã Paris), Quận 1	290m Ø100	1.508	290	1.508	1.056	290m Ø100	1.508	290	1.508	1.056	0	0	0	
3	Sửa chữa ống mục DMA 3L-01 và 3J-02A, Quận 3 - Hẻm 444 Cách Mạng Tháng Tám (từ 444/4 đến 436/27/10) - Hẻm 472 Cách Mạng Tháng Tám (từ đầu hẻm đến 472/53) - Hẻm 436/75 Cách Mạng Tháng Tám (từ 436/73 đến 436/75/13) - Hẻm 75 và 79 Trần Văn Đàng (từ 79/6 đến 79/8/26; 75/9; 75/11B; 75/11/16; 75/9/16)	546m Ø100	2.839	546	2.839	1.987	546m Ø100	2.839	546	2.839	1.987	0	0	0	

T	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)				Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)				Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ		
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)		Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)
	<i>* Các dự án phối hợp thi công đi đời tái lập công trình hạ tầng cấp nước đồng bộ với Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2</i>		367		367	184		367		367	184	0	0	0	Tỉ lệ giải ngân 50% CT tự thực hiện, chi đăng ký giải ngân phân chi phí mua sắm Vật tư
	Gói xử lý giao cắt cống thoát nước các tuyến ống cấp nước tại Ga số 2 - Ga Tao Đàn		367	-	367	184		367	-	367	184				
	<i>* Các dự án xây dựng hầm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng</i>		2.200		2.200	1.540		2.200		2.200	1.540				
	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 trước số 163 Trần Văn Đăng, Phường 11, Quận 3 để phân vùng tách mạng (DMA 3J-02A)		1.100		1.100	770		1.100		1.100	770				tỉ lệ giải ngân 70%
	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 trước số 01 Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1K-01)		1.100		1.100	770		1.100		1.100	770				
	Sửa chữa ống mục DMA 1K-01, Quận 1 - Đường Trần Quang Khải - lề chẵn (từ Nguyễn Văn Nguyễn đến số 02 Trần Quang Khải)	870m Ø100	4.524				870m Ø100	2.392	870	2.392	1.750	+870	+2.392	+1.750	Chuyển từ danh mục Chuẩn bị đầu tư sang danh mục Thực hiện đầu tư theo tờ trình ngày 26/9/2024 của Ban QLDA
	Sửa chữa ống mục DMA 1K-01, Quận 1 - Đường Đặng Dung - hai bên lề (từ Trần Khắc Chân đến Nguyễn Văn Nguyễn)	660m Ø100	3.432				660m Ø100	3.022	660	3.022	2.653	+660	+3.022	+2.653	Chuyển từ danh mục Chuẩn bị đầu tư sang danh mục Thực hiện đầu tư theo tờ trình ngày 26/9/2024 của Ban QLDA
	Sửa chữa ống mục DMA 1K-01, Quận 1 - Đường Đặng Tất - hai bên lề (từ Trần Nhật Duật đến Nguyễn Văn Nguyễn)	400m Ø100	2.080				400m Ø100	2.016	400	2.016	1.638	+400	+2.016	+1.638	Chuyển từ danh mục Chuẩn bị đầu tư sang danh mục Thực hiện đầu tư theo tờ trình ngày 26/9/2024 của Ban QLDA
	<i>2. Dự án chuẩn bị đầu tư:</i>						0m	1.100							
	Các dự án xây dựng hầm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng														

TT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)				Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)				Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ		
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)		Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)
1	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 bên hông nhà 457A Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1C-12)		1.100		1.100		1.100							Chuyển từ danh mục thực hiện đầu tư qua danh mục chuẩn bị đầu tư, theo tờ trình ngày 02/8/2024 và tờ trình 26/9/2024 của Ban QLDA,	
2	Sửa chữa ống mục DMA 1F-01A, 1F-02A và 1A-13A, Quận 1 - Đường Trần Doãn Khanh (từ số 02 đến số 18); - Đường Nguyễn Thành Ý (từ Đinh Tiên Hoàng đến số 7B Nguyễn Thành Ý); - Đường Nguyễn Văn Giai - hai bên lề (từ Đinh Tiên Hoàng đến Nguyễn Huy Tự); - Đường Đinh Tiên Hoàng (từ số 62 Nguyễn Huy Tự đến số 246 Đinh Tiên Hoàng); - Đường Nguyễn Trung Ngạn (từ Tôn Đức Thắng đến Chu Mạnh Trinh).	725m Ø100 135m Ø100	4.540	860		0	828m Ø100	3.212	828					Chuyển từ danh mục thực hiện đầu tư qua danh mục chuẩn bị đầu tư, theo văn bản PG ngày 19/11/2024 của Ban QLDA,	
	II: Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		2.861		2.861	2.861		2.861	2.861	2.861					
	III: Phối hợp địa phương		15.000	4.910	15.000	10.500	29.50m	24.187	24.187	16.931	+2.950	+9.187	+6.431	Hilè giải ngân 70%	
1	* Sửa chữa ống mục Hạ cơ ống cấp nước từ Ø200CI xuống Ø150uPVC đường Phạm Ngọc Thạch - lề số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Văn Chiêm), phường Bến Nghé, Quận 1						122m Ø150	278	122	278	195	+122	+278	+195	Điều chỉnh bổ sung theo tờ trình số 187/TTr-KT ngày 18/7/2024
1	Sửa chữa ống mục nghẹt có niên hạn trên 20 năm các hẻm: 358/3A CMT8, 130 CMT8, 134 CMT8, Phường 10, Quận 3; hẻm 645 Điện Biên Phủ, 651 Điện Biên Phủ, CC Lô K, Lô D, Lô E Nguyễn Thiệu Thuật, Phường 1, Q3; hẻm 430 Nguyễn Đình Chiểu, 335 Điện Biên Phủ, 87 Đường số 4 CXĐT, P4, Q3; hẻm 128 Trần Quốc Thảo P.VTS, Q3; hẻm 444 CMT8, 436/27 CMT8, 436/41 CMT8, 239 Trần Văn Đăng (lề lề-lề chẵn), 159/77 TVĐ, P11, Q3; hẻm 611 ĐBP, P1,						2.379m Ø100	8.099	2.379	8.099	5.669	+2.379	+8.099	+5.669	Điều chỉnh bổ sung theo tờ trình số 189/TTr-KT ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật và tờ trình ngày 19/11/2024 của Ban QLGNKDT
							409m Ø150		409	-		+409			
							40m Ø200		40	-		+40			

T	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 1)				Kế hoạch năm 2024 (điều chỉnh lần 2)					Tăng/Giảm sau điều chỉnh			GHI CHÚ	
		Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)		Giá trị giải ngân (tr.đồng)
	*Công tác phối hợp thay toàn bộ ống ngành dịch vụ khách hàng, di dời ĐHN ra ngoài khuôn viên BDS gắn hộp bảo vệ (ống cái mạng cấp 3 có niên hạn sử dụng từ 10 đến 16 năm) - Hẻm 629 Nguyễn Đình Chiểu, P.2, Quận 3; Hẻm 02 Kỳ Đồng, Phường 9, Q.3; Hẻm 373 Nguyễn Đình Chiểu, P.5, Quận 3; Hẻm 134 Lý Chính Thắng, P.Võ Thị Sáu, Quận 3; Hẻm 436/41 CMT8, hẻm 436/78 CMT8, Phường 11, Quận 3.					264 bộ ống ngành	LLPPE 27	810	810	567			+810	+567	Điều chỉnh bổ sung theo tờ trình số 189/TTtr-KT ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật và tờ trình ngày 19/11/2024 của Ban QLGNKDT
	IV. Kế hoạch duy tu, sửa chữa chống thất thoát nước		10.971		10.971	9.922	20m	10.971	10.971	9.922			0	0	
	1. Công tác duy tu, sửa chữa chống thất thoát nước		9.761		9.761	8.954		9.761		9.761			0	0	
	2. Dự án: Xây dựng hầm Đồng hồ tổng D200 trước địa chỉ 226A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 để điều tiết áp lực cho DMA 3F-02B và DMA 3H-03)		1.210		1.210	968	20m Ø200	1.210		1.210			0	0	Điều chỉnh tên, quy mô theo tờ trình số 73/TTtr-GNKDT ngày 31/7/2024 và tờ trình số 215/TTtr-KT ngày 09/8/2024
	V. Kế hoạch mua sắm		30.167		30.167	24.184		33.317		33.317			+3.150		
	Hệ thống lưu trữ chống xóa dữ liệu							3.150		3.150			+3.150		Điều chỉnh bổ sung theo tờ trình số 105/TTtr-CNTT ngày 25/9/2024 của Phòng CNTT và văn bản số 129/PG-CNTT ngày 19/11/2024 về dự kiến tiến độ thực hiện



Nguyễn Đoàn Xá

PHÒNG KẾ HOẠCH VẬT TƯ

Trương Mộng Đoàn Như

LẬP BẢNG

Huỳnh Ngọc Trang Nhã

